

PHỤ LỤC II
MẪU THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

**CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ HẠNH AN DÂN SỰ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH GIA LAI

Gia Lai, ngày tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tổ 3, phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai) thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 30, diện tích đo đạc thực tế là 158,7m² đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến năm 2064 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 087005 do UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/5/2021 đứng tên ông Trần Văn Hồ (đã chết) và bà Phan Thị Thu Loan.
- Giá khởi điểm: **851.076.000** đồng (Tám trăm năm mươi một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).
- Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh PGL – Địa chỉ: 45 Nguyễn Tất Thành (gian phòng tầng 1), phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Tổng số điểm: 90 điểm.
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không
- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh PGL
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện

2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0

2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	46,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	14,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	6,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	

3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	5,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	3,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>	3,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0

7.3	Từ 10 năm trở lên	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	3,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	
4.	Tiêu chí khác	2,0
	Tổng	90



Mẫu số: D24-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư Pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 312 /TB-THADSKV7

Gia Lai, ngày 31 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

*Căn cứ Bản án số 67/2022/DSST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai);
Bản án số 33/2023/DSPT ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai*

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1454/QĐ-CCTHADS ngày 18/5/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Gia Lai);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 15/QĐ-CCTHA ngày 07/12/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku (nay là Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Gia Lai);

Căn cứ kết quả tại chứng thư thẩm định giá số 260/2024/2073 ngày 03/12/2024 của Công ty TNHH Thẩm định giá Nova;

Căn cứ các biên bản giải quyết thi hành án ngày 25/9/2025 và ngày 03/10/2025 của Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Gia Lai,

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Gia Lai lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh PGL – Địa chỉ: 45 Nguyễn Tất Thành (gian phòng tầng 1), phường Pleiku, tỉnh Gia Lai để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Về quyền sử dụng đất: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tổ 3, phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai) thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 30, diện tích đo đạc thực tế là 158,7m² đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng đến năm 2064 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 087005 do UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/5/2021 đứng tên ông Trần Văn Hồ (đã chết) và bà Phan Thị Thu Loan.

Đất có tứ cận thực tế như sau:

- Phía Đông giáp thửa đất số 68, dài 3,99m.

- Phía Tây giáp đường Lê Đại Hành, dài 4,06m.
- Phía Nam giáp thửa đất số 07, dài 16,91m + 22,84m.
- Phía Bắc giáp tờ bản đồ số 23, dài 5,09m + 35,71m

(Hiện trạng tài sản theo biên bản kê biên ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Gia Lai).

* Giá khởi điểm của tài sản đã được làm tròn: **851.076.000** đồng (Tám trăm năm mươi một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Vậy thông báo để người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Công ty đấu giá hợp danh PGL biết./.

(Mọi thông tin đề nghị liên hệ: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, CHV Vũ Đình Hưng, điện thoại: 0974.856.677).

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Viện KSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Lưu: VT, HSTHA

